

Số: 858 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 03 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 416/TTr-SCT ngày 30/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 155 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương (Cụ thể: 137 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 15 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *xy*

- Như Điều 2;
- Cục KS TTHC - VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KSTT, KTN, Website;
- Lưu: VT, Hiếu *xy*



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Liêm

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/ỦY
BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 858 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP TỈNH**

STT		TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	I	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại
1	1	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	3	Thông báo thực hiện khuyến mại
4	4	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại
5	5	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại
6	6	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
7	7	Chấp thuận đăng ký tổ chức trung bày hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ
	II	Lĩnh vực Giám định thương mại
8	1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại
9	2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại
10	3	Chấp thuận đăng ký hoạt động Nhượng quyền thương mại trong nước
11	4	Chấp thuận đăng ký lại hoạt động Nhượng quyền thương mại trong nước
12	5	Thay đổi đăng ký hoạt động Nhượng quyền thương mại trong nước
13	6	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
14	7	Đăng ký giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi

15	8	Kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi
16	9	Thông báo mức giá điều chỉnh tăng, giảm giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi
17	10	Thông báo hệ thống phân phối sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi
	III	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước
18	1	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
19	2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
20	3	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
21	4	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
22	5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
23	6	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
24	7	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
25	8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
26	9	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
27	10	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
28	11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
29	12	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
30	13	Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
31	14	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
32	15	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
33	16	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
34	17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
35	18	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

36	19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
37	20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
38	21	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
39	22	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
40	23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
41	24	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
42	25	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
43	26	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
44	27	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
45	28	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
46	29	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
47	30	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
48	31	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
49	32	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
50	33	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
51	34	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
52	35	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
53	36	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
54	37	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
55	38	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
56	39	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
57	40	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
58	41	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
59	42	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
60	43	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải

61	44	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
62	45	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
63	46	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
64	47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
65	48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
66	49	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
67	50	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
68	51	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
69	52	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
70	53	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
71	54	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
72	55	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
73	56	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
74	57	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
75	58	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
	IV	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng
76	1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
77	2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
78	3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (trường hợp bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy)
	V	Lĩnh vực công nghiệp địa phương
79	1	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh
	VI	Lĩnh vực Công nghiệp nặng
80	1	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

	VII	Lĩnh vực xuất nhập khẩu
81	1	Kiểm tra năng lực sản xuất hàng may mặc
	VIII	Lĩnh vực Thương mại quốc tế
82	1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
83	2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác)
84	3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy)
85	4	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
86	5	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
87	6	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
88	7	Cấp Giấy phép kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài.
89	8	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài.
90	9	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài.
91	10	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trường hợp không thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế
92	11	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trường hợp thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế
93	12	Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trường hợp thay đổi tên, địa chỉ
94	13	Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trường hợp tăng/giảm diện tích
95	14	Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trường hợp không thực

		hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế
96	15	Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trường hợp thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế
97	16	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trường hợp bị mất hoặc hỏng
98	17	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa
	IX	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh
99	1	Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
100	2	Xác nhận thông báo sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp
101	3	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo
102	4	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
	X	Lĩnh vực an toàn thực phẩm
103	1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm
104	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (trường hợp giấy bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy)
105	3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm
106	4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp bị mất, bị hỏng, thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)
107	5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm (trường hợp thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)
108	6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (trường hợp do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)
109	7	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương

	XI	Lĩnh vực Điện
110	1	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện
111	2	Cấp lại thẻ an toàn điện
112	3	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện
113	4	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3 MW đặt tại địa phương
114	5	Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương
115	6	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương
116	7	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương
117	8	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0.4kV tại địa phương
118	9	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
119	10	Cấp lại thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ)
	XII	Lĩnh vực Năng lượng
120	1	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)
	XIII	Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp
121	1	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
122	2	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
123	3	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
124	4	Đăng ký thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
	XIV	Lĩnh vực Hóa chất
125	1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
126	2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp



127	3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
128	4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân)
129	5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
130	6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
131	7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân)
132	8	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
133	9	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh)
134	10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân)
	XV	Lĩnh vực Dầu khí
135	1	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ 210m ³ đến dưới 5.000m ³
136	2	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³
137	3	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP HUYỆN**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	I Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng
138	01 Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
139	02 Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
140	03 Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
141	04 Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện
	II Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước
142	01 Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
143	02 Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
144	03 Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
145	04 Cấp Giấy phép bán lẻ rượu
146	05 Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
147	06 Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
148	07 Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
149	08 Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
150	09 Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
	III Lĩnh vực An toàn thực phẩm
151	01 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (trường hợp cấp mới, cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)
152	02 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng, do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP XÃ**

STT		TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
		Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng
153	01	Cấp giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại
154	02	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại
155	03	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại